TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 20 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tùng

Ông Trần Văn Giữ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Phú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 04/4/2018 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: **Trần Hữu D**, sinh năm 1994; nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu Đ (chết) và bà Nguyễn Thị T. Anh chị em ruột có tất cả là 02 người (01 nam, 01 nữ), lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: 01 lần, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: **Phạm Văn M**, sinh năm 1991; nơi cư trú: 193/1, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Bùi Thị Bé B (sống chung như vợ chồng) và có 01 con chung tên là Phạm Tuấn A, sinh năm 2011; anh chị em ruột có tất cả là 03 người (02 nam, 01 nữ) lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ ba: **Huỳnh Văn N,** sinh năm 1997; nơi cư trú: 193A/1, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T2 (chết) và bà Huỳnh Mỹ N1; có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2018 và tạm giam từ ngày 04/02/2018 có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn M:* Bà Nguyễn Thị Thanh P là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Cao Đ1, sinh năm 1978 (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ 15, ấp A, xã T, huyện BT, Vĩnh Long.

2. Ông Lê Thanh V, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*

1. Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1969 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bà Nguyễn Thị Kim N2, sinh năm 1970 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 02, ấp T, xã L, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long

- *Người làm chứng:*

1. Anh Thái Tuấn K1, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 09, ấp An ,xã T, huyện BT,Vĩnh Long.

2. Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp D, xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

3. Chị Vi Thị Y, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Hộ khẩu: Xóm Quỳnh 2, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Tạm trú: ấp K, xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

4. Chị Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

5. Chị Huỳnh Thanh Tr, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Hộ khẩu: ấp Phú X, xã C, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Tạm trú: Tổ 5, ấp A, xã T, huyện B,Vĩnh Long.

6. Chị Nguyễn Thị Cẩm G, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 16/10/2016, sau khi uống bia và hát karaoke tại quán Thái N thuộc tổ 05, ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Trần Hữu D, Phạm Văn M, Huỳnh Văn N cùng đối tượng tên C ở K, đối tượng tên Năm T, ở thành phố S, tỉnh Đồng Tháp và 02 đối tượng khác là bạn của C (D, M, N

không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của những đối tượng trên), đi ra trước quán lấy xe mô tô đi về. Lúc này, Năm T lấy nhầm nón bảo hiểm của Lê Thanh T. Lê Thanh T và Nguyễn Cao Đ cũng vừa uống bia và hát karaoke tại quán Thái N nên ra lấy xe mô tô đi về thì T phát hiện cái nón bảo hiểm của T để trên xe mô tô đã bị mất. T nhìn xung quanh thì thấy Năm T đang cầm nón bảo hiểm của T. T mới nói với Năm T là lấy nhầm nón bảo hiểm của T (nón bảo hiểm của T có in chữ Vương Hùng) nên T đòi lại nón bảo hiểm. Lúc này, Trần Hữu D mới lấy nón bảo hiểm của T lại rồi đưa cho Nguyễn Cao Đ, để Đ đưa cho T. Sau đó, Nguyễn Cao Đ cầm nón bảo hiểm của T rồi chỉ cho Năm T xem trên nón bảo hiểm của T có in chữ Vương Hùng. Liền lúc này, Năm T nhào lại dùng tay đánh vào người của T, rồi xô, đánh T ra trước quán; Huỳnh Văn N thấy vậy cùng nhào đến dùng tay đánh vào người T; Phạm Văn M nhào đến dùng chân đạp vào người Nguyễn Cao Đ làm Đ té ngã. Tiếp đó, Trần Hữu D, Phạm Văn M dùng tay đánh nhiều cái vào mặt và người của Đ. Huỳnh Văn N không đánh T nữa mà quay lại cùng D, M dùng tay đánh vào đầu của Đ. Khi bị đánh, Đ làm rớt cái nón bảo hiểm của T, nên Trần Hữu D lượm cái nón bảo hiểm của T đánh nhiều cái vào đầu của Đ (lúc này Đ còn đội nón bảo hiểm). Thấy vậy, một thanh niên khác trong nhóm của D vào can ngăn thì Đ bị té ngã xuống nền gạch và văng luôn cái nón bảo hiểm đang đội trên đầu. Trần Hữu D tiếp tục cầm nón bảo hiểm của T nhào tới đánh nhiều cái vào vùng đầu, trán của Đ làm Đ bị rách da chân mày phải, mọi người tiếp tục can ngăn ra thì T và Đ mới chạy vào quầy tính tiền của quán và đi ra ghế salon trước quán ngồi. Lúc này, Trần Hữu D tiếp tục dùng ca nhựa màu trắng đánh nhiều cái vào đầu của Đ thì Đ mới cúi mặt xuống cắn vào đùi của D, D tiếp tục dùng ca nhựa đánh vào đầu của Đ làm ca nhựa bị bể và làm Đ bị thương ở môi dưới. Trong lúc Trần Hữu D cầm ca nhựa đánh Đ thì Phạm Văn M và Huỳnh Văn N cũng tham gia dùng tay đánh nhiều cái vào vùng đầu của Đ. Rồi Huỳnh Văn N quay sang cầm cái tô bằng kim loại (inox) đánh 01 cái trúng vào vùng đầu của T. Còn Phạm Văn M sau khi đánh Đ xong thì M mới lấy 02 vỏ chai bia Sài Gòn chạy lại, dùng 01 vỏ chai bia đánh T nhưng T dùng tay đỡ được, chai bia văng vào tường. Lúc này, D cầm 01 chậu kiểng bằng sứ màu trắng lên, định đánh Đ nhưng được mọi người can ngăn nên D làm rớt chậu kiểng xuống nền gạch, làm chậu kiểng bị bể. Sau khi được mọi người can ngăn ra D, M, N cùng các đối tượng trên lên xe bỏ đi về. Còn Nguyễn Cao Đ và Lê Thanh T đến ngày 17/10/2016 đi khám bệnh và điều trị tại bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 cái nón bảo hiểm màu xanh dương bị bể;

- 01 cái nón bảo hiểm màu trắng xanh, có chữ Vương Hùng màu đỏ bị bể 01 lỗ có kích thước 3.5 x 4 cm;

- 01 cái tô bằng kim loại sáng bóng (inox) đường kính 15 cm bị biến dạng phần đáy tô, đã qua sử dụng.

Ngày 19/10/2016 Nguyễn Cao Đ làm đơn yêu cầu xử lý hình sự với những người đã gây thương tích cho Đ.

Ngày 25/10/2016 Lê Thanh T làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người đã gây thương tích cho T.

Ngày 09/11/2016 Trung tâm giám định pháp y tỉnh Vĩnh Long tiến hành giám định và kết luận:

Tỷ lệ tổn thương của Nguyễn Cao Đ như sau: chấn thương môi dưới kích thước 0.5 x 0.5 cm, tỷ lệ 0.5%; sẹo dài từ chân mày đến trán phải kích thước 3.5 x 0.3 cm, ảnh hưởng thẩm mỹ, tỷ lệ 11%; không sưng bầm vùng lưng trái, tỷ lệ 0%; không sưng bầm vùng mông trái, tỷ lệ 0%; vết thương khuỷu tay phải kích thước 4 x 2 cm, tỷ lệ 1%; vết thương khuỷu tay trái kích thước 4.5 x 2.5 cm, tỷ lệ 1%; vết thương gối trái kích thước 3 x 2 cm, 2 x 2 cm và 3 x 1.5 cm, tỷ lệ 2%; sưng nề mặt sau đùi phải kích thước 15 x 4 cm, tỷ lệ 0.5%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15% (Mười lăm phần trăm).

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Thanh T như sau: không còn sưng nề sau tai phải, tỷ lệ 0%; không có sưng nề khuỷu tay phải, tỷ lệ 0%; vết thương gối phải kích thước 0.5 x 0.3 cm, kèm theo bầm máu kích thước 6 x 6 cm, tỷ lệ 2%; vết thương gối trái kích thước 1 x 0.2 cm kèm theo bầm máu kích thước 6 x 5 cm, tỷ lệ 2%; những vết thương trên không ảnh hưởng đến thẩm mỹ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 4% (bốn phần trăm).

Qua điều tra, Trần Hữu D, Phạm Văn M và Huỳnh Văn N đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi gây thương tích cho Nguyễn Cao Đ và Lê Thanh T như trên.

Đối với đối tượng tên Năm T do D, M và N không biết tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

Về vật chứng vụ án:

Đối với vật chứng Công an thu giữ: 01 nón bảo hiểm màu xanh dương bị bể của Nguyễn Cao Đ, 01 nón bảo hiểm màu trắng xanh có chữ Vương Hùng màu đỏ bị bể 01 lỗ có kích thước 3.5 x 4 cm của Lê Thanh T, 01 cái tô bằng kim loại sáng bóng (inox) đường kính 15 cm bị biến dạng phần đáy tô đã qua sử dụng là của Nguyễn Thị Kim N3 (chủ quán karoke Thái N) nhưng Đ, T và Kim N3 không yêu cầu nhận lại.

Đối với 02 vỏ chai bia Sai Gòn, 01 chậu kiểng bằng sứ màu trắng và 01 ca nhựa màu trắng xanh mà D, M và N dùng để đánh Đ và T là của Nguyễn Thị Kim N3 thì Công an không thu hồi.

Về trách nhiệm dân sự:

Trần Hữu D đã bồi thường toàn bộ chi phí điều trị, ngày công lao động cho Nguyễn Cao Đ, số tiền là 2.537.340 đồng; cho Lê Thanh T, số tiền là 2.015.307 đồng. Sau khi nhận tiền thì Nguyễn Cao Đ và Lê Thanh T không yêu cầu gì thêm. Số tiền D đã bồi thường cho Đ và T là tiền của D, D bồi thường thay luôn cho Phạm Văn M và Huỳnh Văn N. D không yêu cầu M và N phải trả lại số tiền đã bồi thường trên cho D.

Bà Nguyễn Thị T (là mẹ của D) đã bồi thường cho Nguyễn Thị Kim N3 số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi nhận tiền thì Nguyễn Thị Kim N3 không yêu cầu gì

thêm. Bà Nguyễn Thị T cũng không yêu cầu D, M và N hoàn trả lại cho bà số tiền bà đã bồi thường trên.

Bản cáo trạng số: 07/CT - KSĐT ngày 28/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố các bị cáo Trần Hữu D, Phạm Văn M, Huỳnh Văn N về "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 thì quy định tại khoản 2 Điều 104 của BLHS 1999 có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm là nặng hơn so với quy định tại khoản 2 điều 134 của BLHS 2015 có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội. Do đó, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Hữu D, Phạm Văn M và Huỳnh Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt:

Đối với bị cáo Trần Hữu D: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, 38; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Duy từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Phạm Văn M: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, 38, 54; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo M từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Đối với bị cáo Huỳnh Văn N: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, 38, 54; Điều 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nhựt từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- 01 nón bảo hiểm màu xanh dương bị bể của Nguyễn Cao Đ, 01 nón bảo hiểm màu trắng xanh có chữ Vương Hùng màu đỏ bị bể 01 lỗ có kích thước 3.5 x 4 cm của Lê Thanh T, 01 cái tô bằng kim loại sáng bóng (inox) đường kính 15 cm bị biến dạng phần đáy tô đã qua sử dụng là của Nguyễn Thị Kim N3 (chủ quán karoke Thái N) nhưng Đ, T và Kim N3 không yêu cầu nhận lại nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

- 01 đĩa CD có chứa 04 đoạn ghi hình của 04 camera tại quán karaoke Thái N đề nghị tịch thu và lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Đề nghị

buộc bị cáo D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và miễn án phí cho bị cáo M và N.

Tại phiên tòa:

- *Bị cáo Trần Hữu D khai nhận:* Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/10/2016 tại quán karaoke Thái N bị cáo có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu của Nguyễn Cao Đ, đến khi mọi người can ra thì D tiếp tục dùng ca nhựa đánh Đ gây thương tích cho Đ là đúng; bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại sức khỏe cho Nguyễn Cao Đ và Lê Thanh T. Số tiền này D bồi thường thay luôn cho M và N và D không yêu cầu M và Nh trả lại cho D.

- *Bị cáo Phạm Văn M khai nhận:* Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/10/2016 bị cáo có hành vi dùng tay, chân đánh Nguyễn Cao Đ, đến khi được mọi người can ra thì M tiếp tục đánh nhiều cái vào đầu Đ là đúng; bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi dùng vỏ chai bia đánh Lê Thanh T nhưng T dùng tay đỡ được.

- *Bị cáo Huỳnh Văn N khai nhận:* Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/10/2016; bị cáo có hành vi dùng tay đánh vào đầu Nguyễn Cao Đ, đến khi được mọi người can ra thì bị cáo tiếp tục dùng tay đánh Đ gây thương tích là đúng. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi dùng tay và 01 cái tô bằng inox đánh gây thương tích cho Lê Thanh T là đúng. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

- *Người bào chữa cho Phạm Văn M là bà Nguyễn Thị Thanh P trình bày:* Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo đã thật thà khai báo, bồi thường thiệt hại, người bị hại có đơn xin không khởi tố hình sự bị cáo, bị cáo là lao động chính đang sống với mẹ già và nuôi con nhỏ, bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị cho bị cáo hưởng án treo.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị T trình bày:* Bà là mẹ của Trần Hữu D, sự việc xảy ra thì bà đã bồi thường thiệt hại tài sản cho bà Nguyễn Thị Kim N3. Số tiền này là bà bồi thường thay cho D, M, N và bà không có yêu cầu phải trả lại tiền cho bà. Hiện nay D đang sống với bà. Bà mong Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, đã có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/10/2016 bị cáo Trần Hữu D đã có hành vi dùng tay, nón bảo hiểm, ca nhựa đánh vào đầu Nguyễn Cao Đ; bị cáo Phạm Văn M và Huỳnh Văn N dùng tay đánh vào đầu Nguyễn Cao Đ, các bị cáo đánh gây tổn thương cơ thể cho bị hại Nguyễn Cao Đ tỷ

lệ chung là 15%. Ngoài ra, bị cáo Huỳnh Văn N còn có hành vi đánh gây thương tích cho Lê Thanh T tỷ lệ là 4% Hành vi của các bị cáo đã phạm vào "Tội cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trong Bản cáo trạng số 07CT-VKSBT ngày 28/02/2018, cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối chiếu với quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì hành vi phạm tội của các bị cáo có mức hình phạt là từ 02 năm đến 06 năm là nhẹ hơn so với hình phạt từ 02 năm đến 07 năm được quy định tại khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999. Đây là quy định có lợi cho người phạm tội theo hướng dẫn tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với các bị cáo.

[2] Tuy tỷ lệ thương tật các bị cáo gây ra cho bị hại Đ là dưới 31%, nhưng xét hung khí mà các bị cáo dùng để tấn công bị hại Nguyễn Cao Đ là 01 nón bảo hiểm (bị cáo D dùng đánh vào đầu của bị hại), đây là hung khí nguy hiểm vì khi dùng để tấn công người khác sẽ gây thương tích thậm chí còn có nguy cơ gây thiệt hại cho tính mạng của người bị tấn công. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, chỉ vì nhầm lẫn xuất phát từ phía các bị cáo nhưng các bị cáo lại dùng bạo lực để giải quyết bằng cách tay, chân, dùng nón bảo hiểm đánh vào đầu của bị hại Đ gây tổn thương cơ thể cho bị hại Đ, hành vi của các bị cáo thể hiện tính chất côn đồ.

[3] Xét các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm một cách cố ý, mặc dù biết rõ dùng vật cứng đánh người khác sẽ gây thương tích là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để thực hiện. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ và trừng trị nghiêm khắc nếu ai vi phạm. Tội phạm do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện các bị cáo có tính xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần xét xử các bị cáo một mức án tương xứng, đúng với tính chất, mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra.

[4] Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Mặc dù không có sự bàn bạc, không phân công vai trò, trách nhiệm nhưng khi bị cáo D dùng tay đánh bị hại Đ thì M và N lập tức tham gia tấn công liên tục, quyết liệt cùng bị cáo D đánh bị hại Đ. Hành vi của M, N đã thể hiện sự tiếp nhận hành vi của nhau, cố ý cùng tấn công bị hại. Hậu quả người bị hại là Đ bị thương tích tỷ lệ 15% và T bị thương tích 4% là kết quả chung của ba bị cáo. Trong đó, bị cáo D giữ vai trò chính. Do đó, trong vụ án này bị cáo D phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo M và N. Trong vụ án này bị cáo D, M, N có tình tiết tăng nặng là cố tình thực hiện tội phạm tới cùng, vì dù đã được mọi người can ra nhưng tiếp tục thực hiện hành vi đánh bị hại Đ. Ngoài ra, bị cáo D ngày 12/4/2015 bị Tòa án nhân dân

huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về "tội cố ý gây thương tích", đến ngày 31/8/2015 chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo D chưa được xóa án tích thì tiếp tục tái phạm.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, người bị hại có đơn xin không xử lý hình sự đối với các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo D sau khi bị truy nã đã ra đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ hình sự năm 2015, bị cáo N có cậu ruột là liệt sỹ. Do bị cáo N và M có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[6] Quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Phạm Văn M là có căn cứ chấp nhận nhưng về đề nghị cho bị cáo hưởng án treo là không chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại xong. Các bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[8] Xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*.

- 01 nón bảo hiểm màu xanh dương bị bể của Nguyễn Cao Đ, 01 nón bảo hiểm màu trắng xanh có chữ Vương Hùng màu đỏ bị bể 01 lỗ có kích thước 3.5 x 4 cm của Lê Thanh T, 01 cái tô bằng kim loại sáng bóng (inox) đường kính 15 cm bị biến dạng phần đáy tô đã qua sử dụng là của Nguyễn Thị Kim N3 (chủ quán karoke Thái N) nhưng Đ, T và Kim N3 không yêu cầu nhận lại nên tịch thu và tiêu hủy.

- 01 đĩa CD có chứa 04 đoạn ghi hình của 04 camera tại quán karaoke Thái N lưu hồ sơ vụ án.

[09] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo M và N thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí cho bị cáo M và N.

[10] Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Hữu D, Phạm Văn M và Huỳnh Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; các điều 17, 38, 58; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; các điểm e, h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; các điều 17, 38, 54, 58; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm e khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 điều 134; các điều 17, 38, 54, 58; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm e khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 01/02/2018, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

- Xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.*

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu xanh dương bị bể của Nguyễn Cao Đ;

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 nón bảo hiểm màu trắng xanh có chữ Vương Hùng màu đỏ bị bể 01 lỗ có kích thước 3.5 x 4 cm của Lê Thanh T;

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 cái tô bằng kim loại sáng bóng (inox) đường kính 15 cm bị biến dạng phần đáy tô đã qua sử dụng là của Nguyễn Thị Kim N3;

(Các vật chứng trên hiện do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Tân đang tạm giữ).

+ Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa CD có chứa 04 đoạn ghi hình của 04 camera tại quán karaoke Thái N.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

+ Buộc bị cáo Trần Hữu D nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

+ Miễn án phí cho bị cáo Phạm Văn M và Huỳnh Văn N.

Báo cho các bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dũng

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bình Tân;
- CA huyện Bình Tân;
- Chi cục THADS H.Bình Tân;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.